

Hoàng Văn Chí

## Trăm Hoa Đua Nở Trên Đất Bắc

Phần II:

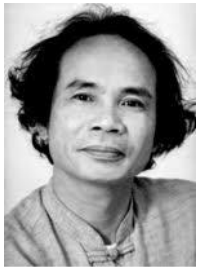
### TÀI LIỆU (NHÂN VẬT VÀ TÁC PHẨM)

000o000

Chương 2:

#### Phái thanh niên

Phái này gồm tất cả các nhà văn trẻ tuổi, lớn lên trong khói lửa của cuộc kháng chiến dân tộc và đã được rèn luyện đầy đủ trong hệ thống tư tưởng Mác-xít. Tất cả đều là đảng viên và đa số đã tích cực tham gia bộ đội. Trẻ nhất trong bọn là Phùng Quán (năm nay mới 25 tuổi) và nhiều tuổi nhất là Hoàng Tích Linh (năm nay chừng 45 tuổi). Điều đáng chú ý nhất là hiện nay không có một nhà văn thanh niên nào theo Đảng, mặc dù Đảng đã đào tạo nên họ. Họ chống lại học thuyết Mác-xít và chế độ cộng sản không phải vì quyền lợi giai cấp hoặc vì họ đã bị tiêm nhiễm những triết lý phong kiến hoặc tư sản, mà chính vì bản chất trong con người thiên nhiên của họ có phản ứng tự vệ để khỏi bị tiêu diệt. Tiếng nói của họ là tiếng nói của con người “nhân chi sơ”, không đại diện cho một học phái nào cả, tiếng nói của những linh hồn còn trong trắng.



#### Trần Dần

Trần Dần là một nhà thơ đã tham dự trận Điện Biên Phủ có thể coi là điển hình cho thế hệ này.

#### Tiểu sử:

Trần Dần sinh năm 1924 ở Nam Định, học tiểu học ở tỉnh Nam rồi sau lên học trung học ở Hà Nội. Khi ông học văn chương Pháp để thi tú tài, ông bị ảnh hưởng Baudelaire và Verlaine, trở thành một thi sĩ làm thơ tiếng Việt theo lối “tượng trưng” (symbolisme) của Pháp. Cho tới ngày nay ông vẫn giữ lối thơ đó vì ông chủ trương rằng một mình lời văn không đủ mà phải dùng cả âm điệu trong câu mới diễn tả được những rung động trong tâm hồn của thi nhân.

Ông mới xuất hiện là một nhà thơ thì cuộc chiến tranh Việt-Pháp bùng nổ. Trở về Nam Định, ông tham gia kháng chiến và đảm nhận công tác tuyên truyền. Sau khi Nam Định thất thủ, ông xung phong gia nhập bộ đội và được cử lên mặt trận Sơn La. Ở đây, ông phụ trách điều khiển đoàn văn công, được các văn nghệ sĩ trong trung đoàn rất quý mến và được kết nạp làm đảng viên. Nhưng là một văn nghệ sĩ, ông không chịu nổi sự chèn ép của các cán bộ chính trị cấp trung đoàn, nên đến năm 1951, ông xin về Trung ương, nhận công tác viết báo cho Cục Quân huấn. Trong thời kỳ này, ngoài việc viết báo, ông còn phụ trách giảng về văn nghệ nhân dân và chính sách lãnh đạo văn nghệ của Đảng đối với văn nghệ sĩ trong những lớp đào tạo cán bộ văn công.

Bị phê bình là giảng sai đường lối của Đảng, ông tức mình xin đi công tác tiền tuyến và được cử lên mặt trận Điện Biên Phủ. Xúc cảm trước sự tấn công ào ạt của quân đội kháng chiến vào thành lũy của Pháp, nhất là trước cái chết thê thảm của Tô Ngọc Vân, bạn đồng hành của ông, Trần Dần sáng tác cuốn *Người người lớp lớp*. Nhờ cuốn sách này ông được Đảng yêu chuộng trở lại và năm 1954 được cử đi Trung Quốc để viết bản dẫn giải bằng tiếng Việt cho cuốn phim *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, là cuốn phim Việt Minh đóng lại trận Điện Biên Phủ do cán bộ Trung cộng sang quay và mang sang Tàu thu thanh. Nhân chuyến du hành này, Trần Dần được tiếp xúc với nền văn hoá của Trung cộng. Ông lấy làm thất vọng nên khi trở về, ông nói nhỏ với bạn bè: “Chớ nên theo đường lối văn nghệ của Trung Quốc”.

Cùng đi với ông sang Trung Quốc có một cán bộ chính trị phụ trách về đường lối giải thích, nhưng tên cán bộ này mặc dầu dốt đặc về văn chương cũng cứ nhất định dùng quyền lực chính trị của mình để sửa chữa từng câu, từng chữ của Trần Dần, mà có khi ngang nhiên đọc lời giải thích của mình cho Trần Dần viết. Ông lấy làm bất mãn, nên khi về đến Việt Nam, ông cùng một số văn nghệ sĩ đảng viên khác như Tử Phác, Hoàng Cầm, Hoàng Tích Linh và Đỗ Nhuận, cùng trong cảnh ngộ, viết kiến nghị lên cấp trên yêu cầu hạn chế sự can thiệp của cán bộ chính trị vào lãnh vực văn nghệ. Kiến nghị còn đang được cứu xét thì xảy ra một việc quan trọng hơn. Đó là việc Trần Dần **tự tiện lấy vợ, bất chấp sự cấm đoán của Đảng**. Theo một đạo luật bất thành văn mà Đảng đã đặt ra, các đảng viên cấp xã phải báo cáo cho cấp trên biết trước mỗi khi dự định lấy vợ, lấy chồng; các đảng viên huyện (trường hợp của Trần Dần) phải xin phép Đảng mới được cưới xin hoặc yêu đương, còn về phần các đảng viên cấp tỉnh trở lên thì việc dựng vợ gả chồng là do Đảng quyết định. Trần Dần tuy là đảng viên, nhưng vẫn giữ tính chất văn nghệ sĩ, không chịu nổi lý luận ái quan Mác-xít. Hồi ở chiến khu bao nhiêu lần Đảng “xây dựng” cho ông với các nữ đồng chí, ông đều không chịu và khi hoà bình trở lại, ông tình cờ gặp và mê ngay một thiếu nữ tiểu tư sản ở phố Sinh Từ, sống bơ vơ một mình, vì bố mẹ họ hàng di cư vào Nam không kịp mang theo. Trần Dần xin phép Đảng để cưới người yêu, nhưng Đảng nhất định không cho vì một lý do căn bản: người con gái đó theo đạo Thiên chúa. Tuy vậy, Đảng không nêu lên lý do tôn giáo để từ chối mà chỉ giải thích rằng người con gái đó sống về tiền thuê nhà mà bố mẹ để lại nên thuộc vào thành phần bóc lột, và một đảng viên không thể lấy vợ thuộc giai cấp “địch”.

Trần Dần không chịu cắt đứt tình yêu nên khuyên ý trung nhân mang nhà cửa bố mẹ để lại giao cho *Ủy ban quản trị tài sản của những người vắng mặt* trông coi và thu hoa lợi; hai người đều cam chịu sống trong cơ cực để yêu thương nhau. Đảng bèn rẽ duyên bằng cách điều động Trần Dần lên Việt Bắc công tác, nhưng Trần Dần lấy cớ ốm đau xin về Hà Nội nghỉ dài hạn và tự ý xin ra khỏi Đảng, ngang nhiên đến phố Sinh Từ sống với tình nhân không cần cưới xin. Đảng toan trừng trị, nhưng ngặt vì lúc đó đang có phong trào di cư, nên không dám khùng bố bất cứ ai sợ làm náo động nhân tâm khiến cuộc di cư bành trướng thêm. Đảng bèn nuốt giận làm lành, chỉ gậy dư luận là Trần Dần đã sa đoạ, rơi vào hố tư sản phản động.

Nhưng sau khi đóng cửa Hải Phòng, Trần Dần lại làm một việc táo bạo thứ hai là phê bình đả kích cuốn thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu, một thi sĩ giữ chức trung ương uỷ viên, phụ trách lãnh đạo văn nghệ. Tố Hữu liền ra lệnh bắt cóc Trần Dần mang nhốt trên một nhà giam ở Việt Bắc. Vợ Trần Dần lại sống bơ vơ giữa Hà Nội một lần nữa, hỏi thăm chồng ở đâu, không ai biết, vẫn thất nghiệp, lại thêm bụng mang dạ chửa. Bạn bè của Trần Dần phải chung tiền giúp đỡ và thay phiên đến thăm hỏi nâng đỡ tinh thần. Tin Trần Dần bị bắt mang đi biệt tích lan ra khắp Hà Nội và gây dư luận sôi nổi trong giới trí thức kháng chiến. Để dẹp yên dư luận, Đảng bèn sửa sai bằng cách đưa Trần Dần về mạn xuôi, bắt đi theo chiến dịch Cải cách ruộng đất. Đảng cũng gọi vợ Trần Dần đến cho công việc may vá cho mậu dịch.

Không được bao lâu, xảy ra vụ Khrushchev hạ bệ Stalin. Nhóm văn nghệ sĩ kháng chiến nổi lên đấu tranh chống Đảng bằng cách xuất bản tập *Giai phẩm* 1956 (sau này gọi là *Giai phẩm mùa Xuân*). Lúc này Trần Dần không có mặt ở Hà Nội, nhưng Hoàng Cầm là bạn thân, biết Trần Dần hồi 1954 có viết bài “Nhất định thắng” có giá trị, nên đến nhà bảo vợ Trần Dần đưa bản thảo và mang in trong tập *Giai phẩm*. Tờ tạp chí vừa in xong thì bị tịch thu ngay. Đảng ngờ rằng Trần Dần đã bị nằm tù mà còn dám viết bài chống Đảng nên gọi Trần Dần về, mang ra đấu giữa một cuộc hội nghị của đông đủ các văn nghệ sĩ, quy Trần Dần vào tội phản động, lấy cớ là trong các bài thơ ông có dùng chữ “*Người*” viết hoa nên gán cho ông có ý đả kích cụ Hồ và ra lệnh tống giam vào nhà pha Hoả Lò ở Hà Nội. Trần Dần uất ức quá dùng lưỡi dao cạo cửa cốp, nhưng không chết, sau này vẫn mang cái sẹo ở cổ.

Năm tháng sau, Việt cộng tuân theo chỉ thị của Đệ tam Quốc tế phát động phong trào sửa sai. Giới trí thức được dịp phát động phong trào đấu tranh chống Đảng. Họ xuất bản tờ *Giai phẩm mùa Thu* và tờ *Nhân văn*, lên tiếng phản đối vụ tịch thu tờ báo *Giai phẩm mùa Xuân* và việc khùng bố Trần Dần. Cụ Phan Khôi có nêu hai vấn đề này trong bài “Phê bình lãnh đạo văn nghệ” đăng trong *Giai phẩm mùa Thu* và Hoàng Cầm viết một bài nhan đề “Con người Trần Dần” đăng trong tờ *Nhân văn* số đầu. Bị công kích không có thể đỡ, Đảng bèn thả Trần Dần về và phục hồi danh dự bằng cách ra lệnh cho Hội Văn nghệ viết bản tự kiểm thảo đăng trên các báo. Nhóm *Giai phẩm* bèn tái bản tờ *Giai phẩm mùa Xuân* trong đó có bài thơ “Nhất định thắng” của Trần Dần.

Nhưng sau khi Nga-sô đàn áp cuộc khởi nghĩa Budapest thì Việt cộng cũng đóng cửa tờ *Nhân văn* và *Giai phẩm*. Một lần nữa, Trần Dần lại bị quy là phản động và bị “treo giò” không được viết văn. Nhưng đến tháng

cuối năm 1957, nhân báo Văn trở lại chống Đảng, Trần Dần gửi đảng một bài thơ nhan đề là “*Hãy đi mãi*” nói lên ý chí cương quyết đấu tranh đòi tự do đến cùng.

Về thơ, ông còn sáng tác những bài:

- “Nói thật”, trong đó ông lý luận rằng chỉ vì cán bộ hèn nhát không dám nói thật với Đảng nên mới xảy ra vụ “sai lầm” trong Cải cách ruộng đất.
- “Nhân văn làm lớn con người”, trong đó ông đề cao nhân văn.
- “Một bài thơ chưa có đề”, trong đó ông ám chỉ Tố Hữu là nhà thơ “ti tỉ đờn bầu”.

Về truyện, ông viết:

- “Chú bé làm văn” để chỉ trích nền giáo dục cộng sản chuyên môn tập cho trẻ em nói dối từ thuở bé để sau này nói dối thuê cho Đảng.
- “Mâu thuẫn với cả nước” tả một nhạc sĩ bất tài (ám chỉ Lương Ngọc Trác) dùng thế lực Đảng, quy cho một nhạc sĩ có tài hơn mình vào tội “mâu thuẫn với cả nước”.
- “Lão Rồng” tả một nông dân hiền lành bị bọn “lý trưởng mới” chà đạp.
- Nhưng đặc biệt hơn cả là truyện “Anh Cò Lắm”, tả sự khổ cực của nông dân trong cải cách ruộng đất. Trong truyện đó có đoạn như sau:

*“Tôi đi thẳng vào nhà Cò Lắm. Vắng cả, nhà chả có ai, nhưng có tiếng trẻ khóc. Ba gian nhà nhỏ vẫn một cái giường, một cái chõng, có thêm một lá cờ đỏ rất mách nhà rủ trước mặt bức ảnh Hồ Chủ tịch. Một đứa bé con độ lên hai bò giữa nhà, giời rét mà độc một manh áo nâu, còn cời chuồng, chân tay lấm mụn, bôi phẩm xanh lè cả người. Thấy tôi nó càng khóc, gơ tay quệt má. Tôi nhìn: Tay nó có cái gì vàng vàng? À ra cứt, nó ỉa một đống còn kia, cổ chân nó lại buộc một cái dây bằng vải khá dài, một đầu dây buộc vào cột nhà, chắc hẳn mẹ nó buộc nó vào dây cho nó chơi một mình.”*

Trừ có hai bài thơ “Nhất định thắng” và “Hãy đi mãi” ông ký tên thật, còn tất cả những bài khác đều ký bằng bí danh, sau này bị tra khảo trong tù ông mới nhận là chính ông viết. Sau đây chúng tôi chỉ trích hai bài: “*Nhất định thắng*” và “*Hãy đi mãi*” vừa diễn hình cho lối thơ của ông, vừa nói lên tâm sự của thể hệ mới ở Bắc Việt.

## Nhất Định Thắng

Lời soạn giả: *Bài thơ này đã gây nên cuộc đấu tố tác giả, khiến tác giả phải cựa cổ tự tử. Vì vậy nên tuy dài, chúng tôi cũng đăng trọn bài. Đại ý của tác giả là nêu sự đói rét của đất Bắc và nỗi u buồn trong lòng người phương Bắc hiện nay.*

Tôi ở phố Sinh Từ:  
Hai người  
Một gian nhà chật.  
Rất yêu nhau sao cuộc sống không vui?  
Tổ quốc hôm nay  
tuy gọi sống hoà bình  
Nhưng mới chỉ là năm thứ nhất  
Chúng ta còn muôn việc rối tinh...  
Chúng ta  
Ngày làm việc, đêm thì lo đẩy giắc  
Vợ con đau thì rối ruột thuốc men  
Khi mảng vui – khi chợt nhớ – chợt quên  
Trăm cái bận hàng ngày nhay nhất  
Chúng ta vẫn làm ăn chiu chặt.  
Ta biết đâu bên Mỹ Miéc tí mú  
Chúng còn đương bày kế hại đời ta?  
Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc  
Đất hôm nay tâm tã mưa phùn  
Bống nhói ngang lưng máu rỏ xuống bùn  
Lưng tôi có tên nào chém trộm?

A! Cái lưỡi dao cùn!  
Không đứt được – mà đau!  
Chúng định chém tôi làm hai mảnh  
Ôi cả nước! Nếu mà lưng tôi lạnh  
Hãy nhìn xem: có phải vết dao?  
Không đứt được mà đau!  
Lưng Tổ quốc hôm nay rớm máu  
Tôi đã sống rã rời cân não  
Quãng thời gian nhưng nhức chuyện đi Nam  
Những cơn mưa rơi mãi tối sầm  
Họ lếch thếch ôm nhau đi từng mảng  
Tôi đã trở nên người ôm giận  
Tôi đem thân làm ụ cản đường đi.  
– Dừng lại!  
– Đi đâu?  
– Làm gì?  
Họ kêu những thiếu tiền thiếu gạo  
Thiếu Cha, thiếu Chúa, thiếu vân vân  
Có cả anh Nam chị Nữ kêu buồn  
– Ở đây  
Khát gió thềm mây...  
Ô hay!  
Trời của chúng ta gặp ngày mây rủ  
Nhưng trời ta sao bỏ nó mà đi?  
Sau đám mây kia là cả miền Nam  
Sao nở tường là non bồng của Mỹ!  
Tôi muốn khóc giữ từng em bé  
Bỏ tôi ư?  
– Từng vạt áo – Gót chân  
Tôi muốn kêu lên – những tiếng cộc cằn...  
– Không! Hãy ở lại!  
Mảnh đất ta hôm nay dù tối  
Cũng còn hơn non bồng Mỹ triệu lần...  
Mảnh đất dễ mà quên?  
Hỡi bạn đi Nam  
Thiếu gì ư?  
Sao chẳng nói thực thà?  
Chỉ là: – thiếu quả tim, bộ óc!  
Những lời nói sắp thành nói cục  
Nhưng bỗng dưng tôi chỉ khóc mà thôi  
Tôi nức nở giữa trời mưa bão.  
Họ vẫn ra đi.  
Nhưng sao bước rã rời?  
Sao họ khóc?  
Họ có gì thất vọng?  
Đắt níu chân đi gió cản áo bay về  
Xa đất Bắc tường như rời cõi sống.  
Tường như đây là phút cuối cùng  
Giăng giới lại: – mỗi lùm cây – hốc đá  
Mỗi căn vườn – gốc vả – cây sung  
Không nói được chỉ còn nức nở  
Trắng con người nhìn lại đất trời  
Nhìn cơn nắng lụi, nhìn hạt mưa sa  
Nhìn con đường cũ, nhìn ngôi sao mờ  
Ôi đất ấy – quên làm sao được?  
Quên sao nơi ẩm lạnh ngọt bụi

Hôm nay đây mưa gió dập vùi  
– Mưa đổ mãi lên người xa đất Bắc...  
Ai dẫn họ đi?  
Ai?  
Dẫn đi đâu? – mà họ khóc mãi thôi!  
Trời vẫn quật muôn vàn tầng gió  
Bắc Nam ơi, đứt ruột chia đôi  
Tôi cúi xuống – quỳ xin mưa bão  
Chớ đổ thêm lên đầu họ  
– khổ nhiều rồi!  
Họ xấu số – chớ hành thêm họ nữa  
Vườn ruộng hoang sơ  
– Cửa nhà vắng chủ  
Miền Nam muôn dặm, non nước buồn thiu  
Họ đã đi nhưng trút lại tâm hồn  
Ôi đất Bắc! Hãy giữ gìn cho họ.  
Tôi ở phố Sinh Từ  
Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

**Tôi bước đi  
không thấy phố  
không thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa  
trên mái cờ đờ**

Gặp em trong mưa  
Em đi tìm việc  
Mỗi ngày đi lại cúi đầu về  
– Anh ạ!  
họ vẫn bảo chờ...  
Tôi không gặng hỏi, nói gì ư?  
Trời mưa, trời mưa  
Ba tháng rồi  
Em đợi  
Sống bằng tương lai  
Ngày và đêm như lũ trẻ mồ côi  
Lũ lượt dắt nhau đi buồn bã  
Em đi  
trong mưa  
cúi đầu  
ngiên vai  
Người con gái mới mười chín tuổi  
Khổ thân em mưa nắng đi về lủi thủi  
Bóng chúng  
đề lên  
số phận  
từng người  
Em cúi đầu đi, mưa rơi  
Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

**Tôi bước đi  
không thấy phố  
không thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa  
trên mái cờ đờ**

Đất nước khó khăn này  
sao không thấm được vào Thơ?  
Những tủ kính tôi dựng chân dấn mũi  
Các thứ hàng ế ẩm đợi người mua

Nhưng mà sách – hình như khá chạy  
À quyền kia của bạn này – bạn ấy  
Quyền của tôi tự lự, nét đăm đăm  
Nó đang mơ: – nếu thêm cả miền Nam  
Số độc giả sẽ tăng dăm bảy triệu  
Tôi đã biến thành người định kiến  
Tôi ước ao tất cả mọi người ta  
Đòi thống nhất, phải đòi từ việc nhỏ  
– từ cái ăn  
cái ngủ chuyện riêng tư  
– từ suy nghĩ  
nặng con và tán vợ.  
Trời mưa mãi lấy dây đường phố  
Về Bắc Nam tôi chưa viết chút nào  
Tôi vẫn quyết Thơ phải khua bão gió  
Nhưng hôm nay tôi bỗng cúi đầu  
Thơ nó đi đâu?  
Sao những vần thơ  
Chúng không chuyển, không xoay trời đất?  
Sao chúng không chấp được cõi bờ?  
Non nước sục sùi mưa  
Tôi muốn bỏ thơ  
làm việc khác  
Nhưng hôm nay tôi mê mãi giữa trời mưa  
Chút tài mọn  
tôi làm thơ chính trị  
Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

**Tôi bước đi  
không thấy phố  
không thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa  
trên mầu cờ đỏ**

Em ơi ! – ta ở phố Sinh Từ  
Em đang có chuyện gì vui hử  
À cái tin trên báo – Ủ' em ạ  
Chúng đang phải giậm chân đấm ngực!  
Vượt qua đầu chúng nó  
mọi thứ hàng  
Những tấn gạo vẫn vượt đi  
Những tấn thơ, tài liệu  
Vẫn xéo qua đầu chúng, giới danh gì?  
Ý muốn dân ta  
là lực sĩ khổng lồ  
Đè cổ chúng mà xoá nhòa giới tuyến  
Dân ta muốn trời kia cũng chuyển  
Nhưng Trời mưa to lụt cả gian nhà  
Ôm tất cả che mưa cản gió  
Con chó mực nghe mưa là rú  
Tiếng nó lâu nay như khăn em à  
Thương nó nhỉ – nó gầy – lông xấu quá  
Nó thiếu ăn – Hay là giết đi ư?  
Nó đỡ khổ – Cả em đỡ khổ.  
Em thương nó – Ủ' thôi chuyện đó  
Nhưng hôm nay anh mới nghĩ ra  
Anh đã biến thành người định kiến  
Những ngày ấy bao nhiêu thương xót

**Tôi bước đi  
không thấy phố  
không thấy nhà  
Chỉ thấy mưa sa  
trên màu cờ đỏ**

Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc  
Tai bỗng nghe những tiếng thì thầm  
Tiếng người nói xen tiếng người âm ả.  
– Chúng phá hiệp thương  
Liệu có hiệp thương?  
– Liệu có tuyển cử?  
– Liệu tổng hay chẳng tổng?  
– Liệu đúng kỳ? hay chậm vài năm?  
Những câu hỏi đi giữa đời lỏng lỏng  
Ôi! Xưa nay Người vẫn thiếu tin Người  
Người vẫn thường kinh hoàng trước Tương lai  
Người quên mất Mỹ là sư tử giấy.  
Người vẫn vội – Người chưa kiên nhẫn mấy  
Gan người ta chưa phải đúng công nông  
Người chưa có dạ lim trí sắt  
Người mở to đôi mắt mà trông!  
A tiếng kèn vang  
quân đội anh hùng  
Biển súng  
rừng lê  
bạt ngàn con mắt  
Quân ta đi tập trận về qua  
Bóng cờ bay đỏ phổ đỏ nhà...  
Lá cờ ấy là cờ bách thắng  
Đoàn quân kia muôn trận chẳng sòn gan  
Bao tháng năm đói rét nhọc nhằn  
Từ đất dấy lên  
là quân vô sản  
Mỗi bước đi lại một bước trưởng thành  
Thắng được Chiến tranh  
Giữ được Hoà bình  
Giặc cũ chết – lại lo giặc mới  
Đoàn quân ấy kẻ thù sợ hãi  
Chưa bao giờ làm mất bụng dân yêu  
Dân ta ơi! Chiêm nghiệm đã nhiều  
Ai có Lý? Và ai có Lực?  
Tôi biết rõ đoàn quân sung sức ấy  
Biết nhân dân  
Biết Tổ quốc Việt Nam này  
Những con người từ ức triệu năm nay  
Không biết nhục  
Không biết thua  
Không biết sợ  
Hôm nay cả nước chỉ có một lời hô:  
**THỐNG NHẤT!**  
Chúng ta tin khẩu hiệu ta đòi  
– Giã miền Nam  
Tôi ngửa mặt lên trời  
Kêu một tiếng – bỗng màu trời rơi xuống  
Vài ba tia máu đỏ rớt vào tôi  
Dân ta ơi!

Những tiếng ta hò  
Có sức đâm trời chảy máu  
Không địch nào cưỡng nổi ý ta  
Hiền hậu lắm – Nhưng mà đi cả quyết...  
Hôm nay  
Những vần thơ tôi viết  
Đã giống lưới lê: đâm  
Giống viên đạn: xé  
Giống bão mưa: gào  
Giống tình yêu: thấm  
Tôi thường tin ở cuộc đấu tranh đây  
Cả nước đã bầu tôi toàn phiếu  
Tôi là người vô địch của lòng tin.  
Sao bỗng đêm nay tôi cúi mặt trước đèn?  
Gian nhà vắng – chuột đêm nó rúc.  
Biết bao nhiêu lo lắng hiện hình ra.  
Hừ! Chúng nó đã biến thành tảng đá  
chặn đường ta!  
Em ơi thế ra  
Người tin tưởng nhất như anh  
vẫn có phút giây ngờ vực  
Ai có lý? Và ai có lực?  
Ai người tin? Ai kẻ ngã lòng tin?  
Em ơi  
Cuộc đấu tranh đây  
cả nước  
cả hoàn cầu  
Cả mỗi người đêm ngủ vẫn lo âu  
Có lẫn máu, có xót thương lao lực  
Anh gạch xóa tranh thơ hằn nét mực  
Bỗng mặt anh nhìn thấy!  
Lạ lòng thay!  
Tảng đá chặn đường này!  
Muôn triệu con người  
muôn triệu bàn tay  
Bật cả máu ấy đá lăn xuống vực!  
Anh đã nghĩ: Không có con đường nào khác  
Đem ngã lòng ra  
mà thống nhất Bắc Nam ư?  
Không không!  
Đem sức gân ra!  
Em ơi em!  
Cái này đỏ lắm, gọi là TIM  
Anh cho cuộc đấu tranh giành THỐNG NHẤT.

*(Bài thơ này lúc đầu lấy nhan đề là “Bài thơ thống nhất” và chỉ có đến đây là hết. Hoàng Cầm khuyên Trần Dần nên làm thêm một đoạn nữa để “giữ vững lập trường” mới có thể xuất bản được. Vì vậy nên mới có đoạn văn sau này và bài thơ cũng đổi nhan đề là “Nhất định thắng”).*

Hôm nay Trời đã thôi mưa thôi gió  
Nắng lên đỏ phố đỏ nhà  
Đỏ mọi bông tim lá phổi  
Em ơi đếm thử bao nhiêu ngày mưa!  
Bây giờ  
Em khuôn đồ đạc ra phơi  
Em nhớ đừng quên



Em khuôn tất cả tim gan chúng mình phơi nắng hết  
Em nhìn cao tít trời xanh  
Dưới phố bao nhiêu cờ đỏ!  
Hôm nay em đã có việc làm  
Lương ít – Sống còn khó khăn  
Cũng là may...  
Chính phủ muôn lo nghìn lắng  
Thực có tài đuổi bão xua mưa, không thì còn khổ  
Em treo cờ đỏ đầu nhà  
Lá cờ trừ ma  
Xua được bóng đen chúng nó!  
Những vết thương kháng chiến đỏ lòm  
Đã mím miệng, lên da lên thịt  
Tôi bỗng nhói ở nơi lồng ngực  
Em ơi  
Chúng đốt phố Ga-li-ê-ni  
và nhiều phố khác  
Anh đã sống ở Sài Gòn thuở trước  
Cảnh miền Nam thành một góc tim anh  
Chúng đốt tận đâu mà lửa xém tim mình  
Tim nó bị đen thui một nửa  
Từ dạo ấy mà em chẳng rõ.  
– Em hãy đỡ cho anh khỏi ngã  
Đứng đây  
Một lúc!  
Cờ bay  
đỏ phố  
đỏ nhà  
Màu cờ kia là thang thuốc chữa cho anh  
Ai thắng ai thua?  
Ai có lý? Và ai có lực?  
Em ơi  
Hôm nay  
trời xanh  
xanh đục  
Nắng lên  
đỏ phố  
đỏ cờ  
Cuồn cuộn mít tinh  
Những ngày thương xót đã lùi xa  
Hoà bình  
thêm vững  
Anh bước đi  
đã thấy phố  
thấy nhà  
Không thấy mưa sa  
Chỉ thấy nắng lên  
trên màu cờ đỏ.  
Ta ở phố Sinh Từ  
Em này  
Hôm nay  
đóng cửa  
Cả nhà ra phố  
mít tinh  
Vung cờ đỏ  
hát hò

vỡ phổi.  
Hỡi những người  
thành phố  
thôn quê  
Đói no lạnh rách  
Người đang vui  
Người sống đang buồn  
Tất cả!  
Ra đường !  
Đi!  
Hàng đoàn hàng đoàn  
Đòi lấy tương lai:  
HOÀ BÌNH  
THỐNG NHẤT  
ĐỘC LẬP  
DẪN CHỦ  
Đó là tim  
là máu đời mình  
Là cơm áo!  
Là ái tình  
Nhất định thắng!  
(Trích *Giai phẩm mùa Xuân* 1956)

## Hãy Đi Mãi

Lời soạn giả: *Ngụ ý của tác giả trong bài này là kêu gọi những người yêu chuộng tự do hãy tranh đấu đến cùng, bất chấp mọi sự đe dọa.*

Khi trái đất còn đeo bom  
trước ngực  
thắt lưng  
còn lựu đạn, bao xe;  
Khi bạo lực còn khua  
môi mồm mốc xì,  
khẩu đại bác mỗi đừ  
vẫn sủa;  
Khi bóng tối  
còn đau như máy chém  
những lời ca đứt cổ  
bị bêu đầu  
Lũ đao phủ tập trung  
hình cụ  
mặt trời lên  
phải mọc giữa rừng gươm;  
Khi thế kỷ còn rung  
chuông lừa bịp  
Những canh gà  
báo trượng đồng.  
Con rắn lưỡi cắn người như cắn ngoé;  
Khi xe tăng  
chứa đi cây đi cày,  
như  
một lũ tội nhân cần cải tạo;  
Khi  
con thò lò ngày đêm hai mặt đỏi meo,

còn quay tít  
trên kiếp người hạ giá;  
Những khi ấy  
sẵn sàng  
nổi giận,  
loài người  
còn tổ chức nhau đi.  
Hãy đi mãi như người  
cộng sản  
có thể mọi điều  
không mỗi: tấn công!  
Phải làm lại chúng ta, tất cả  
– không tha,  
để đừng có một ai lần nữa,  
khi nào  
chân lý gọi tên đi.  
*Hãy đi mãi!*  
– dù mưa bằm nát mặt  
Sương rơi, hơn đạn xưa  
đau đầu.  
Dù bốn mùa  
nhưng nhứt nắng mưa  
mùa bão tuyết thể chân  
mùa gió độc.  
*Hãy đi mãi!*  
– dù mưa đông phục kích  
hay  
lửa hè đánh trộm sau lưng  
Dù những đêm  
buồn như sa mạc hoang vu  
Đoàn du mục tử thân  
vùi bãi cát.  
Dù  
những ngày, mũi kiếm heo may  
đi hành hạ  
những tâm tư trần trọc  
*Hãy đi mãi!* –  
Dù trên biển cả  
sóng như người vật vã  
khấp đại dương.  
Dù những con tàu  
bồng nhớ bến bình yên.  
còi rúc mãi những tiếng kêu rùng rợn  
*Hãy đi mãi!* –  
Dù khi cần thiết  
người ta cần đói khát  
vượt bình sa.  
Ta bỗng có thể nhìn lâu  
hơn cả lạc đà  
đi  
đến tận những kinh thành no ấm.  
*Hãy đi mãi!* –  
Dù có phen trót ngã  
Hãy bó đôi chân lấm lờ  
mà đi.  
Hãy tin chắc

rồi ta  
xúng đáng  
một vòng hoa đỏ nhất  
phủ quan tài  
Tôi chưa có khi nào quên táo bạo  
chưa khi nào quên hát  
quên đau.  
Tôi yêu đất mẹ đây –  
có cỏ hoa làm chứng  
Tôi yêu chủ nghĩa này  
cờ đỏ căi cho tôi.  
Nhưng  
chẳng thể rúc kèn cũ rích,  
vác loa mồm kêu:  
“Hiện tại rất thiên đường!”  
Không!  
Thiên đường chúng ta là  
nối đuôi nhau  
vô tận triệu Thiên đường.  
Đi mãi  
chẳng bao giờ thoả.  
Tôi có thể mắc nhiều  
tội lỗi,  
chẳng bao giờ quá ngu đi  
mắc tội: nằm ì  
Han rĩ  
khác gì cái chết?  
Chết con tim chẳng còn dám  
đau thương.  
Chết khối óc  
chẳng còn dám nghĩ!  
Nếu  
tôi chưa đến ngày thổ huyết  
phôi tôi còn xâu xé mãi l  
ời thơ.  
Tôi có thể mặc thây  
ngàn tiếng chửi tục tằn  
trừ tiếng chửi: –  
“Sống không sáng tạo!”  
Nếu tôi bị gió sương  
đầu độc,  
một hôm nào ngã xuống  
giữa đường đi  
tôi sẽ ngã  
như người lính trận  
hai bàn tay chết cứng  
vẫn ôm cờ.  
Nếu vàng nhạt  
thui tôi làm bụi,  
nắng oan khiến đốt lại  
làm tro.  
Bụi tôi sẽ  
cùng tro –  
vẫn sống  
vẫn chia nhau gió bắc  
xẻ mưa phùn.

Nếu dĩ vãng đè trên lưng  
hiện tại  
nặng nề  
hàng tạ đấng cay,  
tôi sẽ nổ tung  
ngàn kho đạn tiếng kêu  
tan xác pháo  
mọi cái gì cũ rích,  
Nếu  
hàm răng chuột nhắt của gia đình  
gặm nhấm  
cả tình yêu cùng dự định  
tôi sẽ biến thân tôi thành  
thép nguội  
làm thất bại  
mọi thứ rửa đã quen rửa người  
tròn trặn quá hòn bi.  
Ở trong tôi  
nếu còn sức mạnh gì  
chính là sức những ai  
nghèo khổ nhất.  
những ai  
lao碌 nhất –  
địa cầu ta.  
Tôi vẫn nâng chiếc đầu lâu  
nặng nề sáng tạo  
như  
nâng một viễn vọng đài  
trên cuộc sống hàng ngày  
nhí nhách  
Tôi vẫn cháy  
ngọn hải đăng con mắt  
ở trong biển sống  
từng đêm.  
Tôi vẫn đóng những câu thơ  
như người thợ  
đóng tàu,  
chờ khách  
đi về phía trước,  
nói  
loài người –  
đã biết sống chung nhau.  
Nói  
tất cả –  
chẳng còn ai bản tiện,  
chẳng còn lo  
cơm áo nợ nần  
(Trích báo *Văn* số 28, xuất bản ngày 15-11-1957)